

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 24 - 8 - 2020  
V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Kim Ngân

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Thanh Bình
2. Ông Nguyễn Văn Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Điền - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long:** không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020; về tranh chấp: “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **P**, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: khóm N, thị trấn Q, huyện P tỉnh Vĩnh Long (có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh **B**, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: khóm N, thị trấn Q, huyện P tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị P trình bày:*

Chị và anh B qua quen biết tìm hiểu nhau, được sự chấp thuận của gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2005. Đăng ký kết hôn ngày 05/6/2006 tại UBND xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Nữ trang cưới: 03 chỉ vàng 18K (01 đôi bông tai, 01 sợi dây chuyền, 01 chiếc nhẫn); trong thời gian chung sống vợ chồng thống nhất bán hết số vàng cưới để chi tiêu trong gia đình, hiện nay không còn. Sau khi cưới vợ chồng sống tại TP. Hồ Chí Minh; hạnh phúc khoảng 14 năm. Có 01 con chung: T, sinh ngày 25/12/2006, hiện sống với anh B. Quá trình chung sống, vợ

chồng không tạo lập được tài sản chung; vợ chồng không thiếu nợ ai. Mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, đời sống kinh tế trong gia đình gặp nhiều khó khăn, từ đó vợ chồng hay bất hòa, cự cãi nhau đến mức trầm trọng. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng khuyên bảo nhau thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành từ đó đời sống vợ chồng không hạnh phúc; hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết: về quan hệ hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn anh B; về con chung: T, sinh ngày 25/12/2006, chị yêu cầu giải quyết cho anh B được quyền nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con; về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu nào khác.

- *Tại bản khai ngày 27/7/2020 bị đơn anh B trình bày:*

Anh và chị P kết hôn vào năm 2005, hôn nhân do hai bên quen biết tìm hiểu nhau; có đăng ký kết hôn; có 01 con chung tên T, sinh ngày 25/12/2006, hiện sống với anh. Tài sản chung, nợ chung không có. Mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, đời sống kinh tế trong gia đình gặp nhiều khó khăn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết: về quan hệ hôn nhân anh yêu cầu được ly hôn chị P; về con chung: T, anh yêu cầu giải quyết cho anh được quyền nuôi con, anh không yêu cầu chị Phương cấp dưỡng nuôi con; về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn yêu cầu nào khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2020 cháu T trình bày:* Cha cháu tên B, mẹ cháu tên P. Cha mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu sống với cha.

- *Tại phiên tòa:* Chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh B, anh B có nơi cư trú thuộc huyện Bình Tân nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn anh B xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị P và anh B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị P và anh B là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P là có cơ sở. Bởi lẽ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh B là trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh B, chị yêu cầu được ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được ly hôn anh B là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: T, sinh ngày 25/12/2006.

Chị P yêu cầu giải quyết cho anh B được quyền nuôi con. Xét thấy anh B là người trực tiếp nuôi con, cuộc sống của con vẫn được đảm bảo, anh yêu cầu được quyền nuôi con; đồng thời cháu T có nguyện vọng sống với cha. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giao con cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định của pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên anh B không yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: chị P và anh B không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: chị P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị P và anh B.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung P, sinh ngày 25/12/2006 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T được sống chung với anh B.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: chị P và anh B không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do chị P nộp theo biên lai thu số 0011506 ngày 25/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị P đã nộp đủ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Thành Lợi, H. Bình Tân, T. Vĩnh Long.
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

**Phan Kim Ngân**





